

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THẠCH BÀN**

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU - CHI NĂM HỌC 2018 - 2019

TRƯỜNG
MẦM
THẠCH
BÀN

LONG BIÊN, THÁNG 9/ 2018

Số: 82./KH-MNTB

Thạch Bàn, ngày 24 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
Triển khai các khoản thu - chi năm học 2018-2019

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN:

Căn cứ Nghị quyết số: 05/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối trường Trung cấp kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường trung cấp kỹ thuật tin học Hà Nội năm học 2018-2019;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 về việc quy định cơ chế hỗ trợ, đóng góp thực hiện đề án chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020.

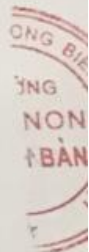
Căn cứ Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao);

Căn cứ công văn số 3120/SGD&ĐT-KHTC ngày 26/7/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2017-2018;

Căn cứ chỉ thị 03/CT-UBND ngày 11/9/2018 về việc tăng cường công tác quản lý đối với ngành Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên năm học 2018 -2019.

Căn cứ công văn số:1841 /UBND-GD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2018-2019 và quản lý tài chính, tài sản các trường học trên địa bàn quận Long Biên.

Căn cứ công văn số: 1840/UBND-GD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2018-2019;



Trường mầm non Thạch Bàn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chi, mức chi đối với các khoản thu năm học 2018-2019 như sau:

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, UBND Quận Long Biên về chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học; tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2018-2019.

Công khai đến cha mẹ học sinh, người học các khoản thu – chi năm học 2018-2019

100% các lớp phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi năm học 2018-2019 đúng quy định.

Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu chi của đơn vị.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Trước khi xây dựng kế hoạch thu chi, các nhà trường tổ chức họp BGH, hội đồng trường thống nhất về chủ trương xây dựng kế hoạch thu chi các khoản thu khác và qui trình thực hiện các khoản thu thỏa thuận thu năm học 2018 - 2019 theo công văn số: 1840 /UBND-GD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên và công văn số: 1841 /UBND-GD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2018-2019 trình phòng GD&ĐT phê duyệt.

1 Xây dựng phương án thu chi (Theo biểu đính kèm)

2. Quy trình thỏa thuận:

Bước 1: Họp BGH triển khai kế hoạch thu chi các khoản thu khác và qui trình thực hiện các khoản thu thỏa thuận thu năm học 2018-2019 đã được phòng GD&ĐT phê duyệt.

Bước 2: Họp hội đồng giáo dục nhà trường triển khai về phương án thu chi các khoản thu khác và qui trình thực hiện các khoản thu thỏa thuận thu năm học 2018-2019.

Bước 3: Họp BGH với Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS 21 lớp + giáo viên chủ nhiệm lớp triển khai về phương án thu chi các khoản thu theo qui

định và các khoản thu thỏa thuận và qui trình thực hiện các khoản thu thỏa thuận thu năm học 2018-2019.

Bước 4: Họp CMHS tại từng lớp học triển khai về phương án thu chi các khoản thu theo qui định và các khoản thu thỏa thuận và qui trình thực hiện các khoản thu thỏa thuận thu năm học 2018-2019.

Lấy ý kiến thỏa thuận với các khoản thu của 100% CMHS trong lớp - theo Phiếu đính kèm (lưu phiếu của 100% cha mẹ học sinh cùng biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp)

GVCN cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, qui trình đã thống nhất.

Bước 5: Tổng hợp phiếu thỏa thuận, thống nhất mức thu các khoản thu khác và thu thỏa thuận năm học 2018-2019.

Bước 6: Thông báo thu đến CMHS, sau đó triển khai thu.

Bước 7: Xây dựng bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ và thông qua hội nghị CBCNV (nếu có thay đổi)

Bước 8: Thực hiện công khai theo thông tư số: Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Lập dự toán thu chi (Theo biểu đính kèm)

IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Hiệu trưởng ký cam kết với Phòng Giáo dục
- Ban giám hiệu: Tổ chức thực hiện quy trình thỏa thuận theo các bước.
- Ban đại diện CMHS: Phối kết hợp với BGH nhà trường tuyên truyền về các mức thu năm học 2017-2018.
- GVCN: Triển khai dự toán các khoản thu theo quy định và các khoản thu theo thỏa thuận đến CMHS và ký cam kết với Hiệu trưởng nhà trường.

- Kế toán, văn phòng, thủ quỹ : Tiến hành thu theo đúng quy định của pháp luật nhà nước, đúng sự chỉ đạo của cấp trên và đúng với nội dung đã thỏa thuận với CMHS.

PHÊ DUYỆT CỦA PGD&ĐT QUẬN



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Hà

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nghi Hương

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT: để b/c;
- Lưu VP, (02).

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THẠCH BÀN**

TỔNG HỢP THU CÁC KHOẢN THU KHÁC VÀ THU THỎA THUẬN
(theo KH số: /KH ngày tháng năm 2017
của trường Mầm non Thạch Bàn)

| TT | Nội dung thu | Đơn vị tính | Mức thu |
|----|--|------------------------|---|
| 01 | Học phí (Nghị quyết số 05/2018/NQQ-HĐND ngày 05/7/2018) | Đồng/ tháng/ Học sinh | 155.000đ/hs/ tháng |
| 02 | Phục vụ bán trú | | |
| | - Tiền ăn | Đồng/ngày học/học sinh | 22.000đ/hs/ngày |
| | - Chăm sóc bán trú | Đồng/tháng/học sinh | 150.000đ/hs/tháng |
| | - Trang thiết bị phục vụ bán trú | Đồng/năm học/học sinh | 150.000đ/hs/năm |
| 03 | Học phẩm | Đồng/năm học/học sinh | 150.000đ/hs/năm |
| 04 | Nước uống tinh khiết | Đồng/tháng/học sinh | 10.000đ/hs/tháng |
| 05 | Học thứ 7 | Đồng/tháng/học sinh | 150.000đ/hs/tháng |
| 06 | Học tiếng Anh | Đồng/tháng/học sinh | 450.000đ/hs/tháng |
| 07 | Quỹ ban đại diện CMHS | | Tự nguyện, tùy tâm. |
| 08 | Tiền điện chênh lệch khi lớp học sử dụng điều hòa | Đồng/tháng/học sinh | Căn cứ vào hóa đơn thực tế và chênh lệch sử dụng điều hòa dao động từ 25.000 đến 30.000đ/ tháng/ hs |
| 09 | Tiền sữa học đường cho trẻ | Đồng/ tháng/học sinh | 50% giá trị 01 hộp sữa |



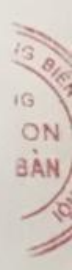
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
MẦM NON
THẠCH BÀN

Nguyễn Thị Nghi Hương

**BẢNG HƯỚNG DẪN LẬP PHƯƠNG ÁN THU CHI
ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2018 - 2019
TRƯỜNG MẦM NON THẠCH BÀN**

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Mức thu | Nội dung và định mức dự chi |
|----|--|--------------|--|--|
| 1 | Các khoản thu, chi theo Quyết định 51/2013 của UBND Thành phố Hà Nội | | | |
| | Ấn bán trú | d/hs/ngày | 22.000d/ ngày (Thu theo thỏa thuận với CMHS, thu theo ngày thực học của trẻ) | Chi ra: - Nhà trẻ: + Bữa chính sáng: 45% = 9.900 đ + Bữa chính chiều: 45% = 9.900 đ + Bữa phụ chiều: 10% = 2.200 đ - Mẫu giáo: + Bữa chính sáng: 70% = 15.400 đ + Bữa phụ chiều : 30% = 6.600 đ |
| 2 | Chăm sóc bán trú | d/hs/năm | 150.000 đ (Thu theo tháng thực học) | Dự kiến chi: Bồi dưỡng người trực tiếp chăm sóc bán trú, cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú. Trên cơ sở chăm công thực tế nhà trường chi 100% tiền thu bán trú cho CBGVNV trực tiếp tham gia chăm sóc bán trú. Lập chi tiết thu chi theo tháng: Tổng thu CSBT 1 tháng: 916 hs x 150.000đ = 137.400.000đ Tổng số: CB, GV, NV: 71 người 1.Số chi trực tiếp cho CB, GV, NV: 68 người x 90.000/ ngày x 22 ngày /tháng = 136.136.000.000 đ 2. Hỗ trợ nhân viên bảo vệ : 920.000 x 3 người = 2.760.000 đ Tổng chi: (1)+(2) = 137.400.000đ Tổng thu CSBT 1 tháng: 916 hs x 150.000đ = 137.400.000đ |
| | Trang thiết bị phục vụ bán trú | d/HS/năm học | 150.000đ | Trang bị cơ sở vật chất cho bán trú (giường, chiếu, chăn, khăn mặt, bát, đĩa, cốc, xoong, nồi, bếp gas...) Chi cụ thể như sau: Khăn mặt vuông : 1780c x 4.600đ = 8.188.000đ Khăn lau tay nhỏ: 600c x 4.500đ = 2.700.000đ Khăn lau tay to : 100c x 32.000đ = 3.200.000đ |



Khăn lau bàn : 120c x 20.000đ = 2.400.000đ
 Thảm lau chân : 82c x 60.000đ = 4.920.000đ
 Bát con inox : 300c x 25.000đ = 7.500.000đ
 Thìa nhỏ inox : 300c x 6.500đ = 1.950.000đ
 Bát nhôm đựng xào: 200c x 30.000 đ = 6.000.000đ
 Thìa to inox : 100c x 12.000đ = 1.200.000đ
 Bát to inox : 50c x 35.000đ = 1.750.000đ
 Cốc inox : 900c x 10.000đ = 9.000.000đ
 Bình đựng sữa : 12c x 250.000đ = 3.000.000đ
 Xô nhựa: 42c x 85.000đ = 3.570.000đ
 Chậu nhựa : 42c x 85.000 đ = 3.570.000đ
 Giá đựng dép nhà VS: 10c x 355.000đ = 3.550.000đ
 Khay đựng khăn : 50c x 20.000đ = 1.000.000đ
 Khay inox to : 30c x 55.000đ = 1.650.000đ
 Xoong đựng thức ăn : 10c x 380.000đ = 3.800.000đ
 Xoong nhôm : 7c x 850.000đ = 5.950.000đ
 Xoong to 100l 2c x 800.000đ = 1.600.000đ
 Chảo rán 02 cái 2c x 300.000đ = 600.000đ
 Bình ủ nước muối 15c x 280.000đ = 4.200.000đ
 Hộp đựng khăn 40c x 45.000đ = 1.800.000đ
 Dao thái 21c x 70.000đ = 1.470.000đ
 Chổi lau nhà: 50c x 78.000đ = 3.900.000đ
 Chổi quét nước: 25c x 37.000đ = 925.000đ
 Chổi đốt : 50c x 30.000đ = 1.500.000đ
 Rô nhôm to: 5c x 120.000đ = 600.000đ
 Rô inox: 10c x 85.000đ = 850.000đ
 Sửa chữa trang thiết bị nhà bếp(máy xay thịt, tủ cơm, tủ sấy bát, sấy khăn tủ lạnh, bếp Gas, máy giặt,máy thái củ quả, xe đẩy cơm, cầu thang tời com...)

Tổng chi : 137.400.000 đ

Dự kiến thu : 150.000đ x 916h/s = 137.400.000 đ

Trang bị các loại vở, học liệu để giúp trẻ tham gia các hoạt động giáo dục theo chương trình Giáo dục mầm non mới do Bộ Giáo dục và

150.000đ

Học phẩm đối
với HS mầm
đ/HS/năm
học

| | | | |
|---|---|--------------|--|
| 3 | non | | <p>Đào tạo quy định (danh mục học phẩm theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi mua học liệu, sách vở, bút, sáp nặn, đồ chơi ...cho trẻ trong năm học: + Chi mua học liệu(sách thủ công, vẽ, tập tô, các loại sách chủ điểm, phiếu bé ngoan, bé chơi hình và màu): 21 lớp x 2.500.000= 52.500.000đ + Chi bổ sung đồ chơi(góc nấu ăn, gia đình, bác sỹ, bán hàng): 21 lớp x 1.400.000 đ= 29.400.000 đ + Vật liệu trang trí(bút chì, đất nặn, sáp màu, vật liệu làm đồ chơi....: 21 lớp x 1.500.000đ = 31.500.000 đ + Chi mua vật phẩm khác (Túi đựng bài của trẻ, vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi khác): 2.400.000đ x 10 tháng = 24.000.000đ <p>Tổng chi: = 137.400.000đ</p> <p>Dự kiến thu: 150.000 đ x 916 h/s = 137.400.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh(Ký HĐ với các công ty được phép cung cấp). - Trung bình mỗi học sinh dùng từ 0,3/ lít / ngày tương đương từ 450đ/ ngày x 22 ngày. Khoảng 10.000đ/ tháng. Chi trả / số bình thực tế sử dụng. <p>CMHS ủyn quyền cho trường thanh toán với đơn vị cung cấp theo thực tế số bình sử dụng trong tháng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán theo hóa đơn thực tế hàng tháng. <p>Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.</p> |
| 4 | Nước uống tinh khiết | đ/ hs/ tháng | 10.000 đ |
| 7 | Thu, nhận viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng cho | | |
| 6 | Thực hiện xã hội hóa | | <p>Bước 1: Thông nhất chủ trương và kế hoạch triển khai trong Ban Giám hiệu, Hội đồng nhà trường và Ban đại diện CMHS</p> <p>Bước 2: Lập Kế hoạch công việc và dự trù kinh phí chi tiết (bao gồm dự kiến nguồn huy động, các nội dung chi và dự kiến mức chi cụ thể) để thực hiện. Trong đó, kế hoạch công việc phải nêu rõ mục đích, đối tượng hưởng lợi, hình thức huy động các nguồn đóng góp, cách thức</p> |



tổ chức thực hiện, chất lượng sản phẩm, công trình,.... Niêm yết công khai ít nhất một tuần để tiếp thu các ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh kế hoạch công việc và dự trữ kinh phí.

Bước 3: Báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp (Ủy ban nhân dân phường, phòng GD & ĐT, UBND quận) để xin chủ trương thông nhất bằng văn bản và chỉ được tiến hành vận động, thực hiện sau khi có sự đồng ý của cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

Bước 4: Sau khi hoàn thành công việc, các trường phải niêm yết công khai và báo cáo quyết toán số kinh phí đã huy động và kết quả thực hiện với các tổ chức, cá nhân đã đóng góp kinh phí. Khoản thu này phải đưa vào sổ sách kế toán và hạch toán, thanh quyết toán theo quy định. Các tài sản được mua sắm, sửa chữa phải hạch toán tăng tài sản và sử dụng trong nhà trường (thực hiện hạch toán và khấu hao tài sản theo đúng quy định hiện hành).

II Chương trình đề án sữa học đường (theo NQ số 06/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018) và các văn bản có liên quan.

Đề án sữa học đường 50% đơn giá 01 hộp sữa

Thực hiện theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 và các văn bản có liên quan.

III Thỏa thuận theo nhu cầu thực tế phục vụ học sinh

150.000đ

đ//HS/
tháng

Học thứ 7 (Theo
nhu cầu của cha
mẹ HS)

Chi cho CB, GV, NV trực tiếp tham gia làm việc ngày thứ 7. Xây dựng định mức chi trên cơ sở phân công nhiệm vụ của từng bộ phận, đảm bảo mức chi phù hợp với thời gian thực hiện các công việc được giao không chồng chéo công việc, (có bảng chấm công).

Dự kiến chi /tháng:

1. Số tiền chi cho CB, GV, NV trực tiếp tham gia làm thứ bảy:
60 người x 250.000đ x 4 ngày = 60.000.000đ/tháng
2. Hỗ trợ NV bảo vệ: 800.000đ x 3 người = 2.400.000đ /tháng
3. Hỗ trợ điện, nước, cơ sở vật chất... khác: 5.100.000đ/tháng

Tổng chi : 60.000.000đ+2.400.000đ+5.100.000đ=

67.500.000đ/tháng

Tổng thu Thứ 7/ tháng: 450 hs x 150.000 = 67.500.000đ/tháng

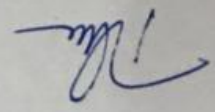
| | | | |
|---|-------------------|--|--|
| <p>2</p> <p>Tham gia chương trình làm quen Tiếng Anh</p> | <p>d//HS/ năm</p> | <p>450.000đ/hs/ tháng</p> | <p>Tổng thu năng khiếu Tiếng Anh năm học 2018-2019: $450.000đ \times 125 \text{ hs} \times 9 \text{ tháng} = 506.250.000đ$ Chi theo đề án liên kết: - 60% nộp về trung tâm Tiếng Anh: 303.750.000đ - 40 % trích lại trường: 202.500.000đ - Tỷ lệ % chi (của 40% (202.500.000đ) trích lại trường) chi cụ thể như sau: + Cơ sở vật chất:(20%) =40.500.000đ(Chi sửa chữa nhỏ vật chất phục vụ tiết học) + Hỗ trợ chuyên môn: (22%)=44.550.000đ (Mua đồ dùng phục vụ tiết học Tiếng Anh) + Hỗ trợ quản lý:(20%)= 40.500.000đ (Theo quy chế chi tiêu nội bộ, tính theo ngày công cụ thể) + Chi công tác kiểm tra đánh giá chương trình liên kết (3%)= 6.075.000đ + Hỗ trợ học phẩm liên kết: (10%)= 20.250.000đ + Hoạt động của HS: Lễ hội, HD tập thể, khen thưởng:(25%)= 50.625.000đ * Chi trả TT theo hợp đồng liên kết :70% * Đơn vị liên kết trích lại Nhà trường 30% (được tính,dự kiến chi như sau:</p> |
| <p>Câu lạc bộ (võ, vẽ, múa, dân ...) (Theo nhu cầu tự nguyện)</p> | <p>đ/HS/tháng</p> | <p>120.000đ/trẻ/môn/tháng Mỗi trẻ đăng ký tối đa 02</p> | |

(*)
 LỜI
 LỜI
 VÀ NG
 CH B

| | | | |
|--|---|--|--|
| <p>Vi dụ Lốp xe : 80 hs x 120.000đ/ tháng /hs = 9.600.000đ/ tháng</p> <p>Trả TT hiện kết 70% = 6.720.000đ/tháng</p> <p>Trích lại nhà trường 30% = 2.880.000đ/tháng</p> <p>- Chi hỗ trợ CSVN, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng dạy học : 576.000đ</p> <p>- Chi phí điện, nước: 288.000đ</p> <p>- Hỗ trợ các cán bộ tham gia quản lý chương trình (BGH, kế toán, thủ quỹ) : 288.000đ/7</p> <p>- 840.000đ/tháng, hỗ trợ cho các giáo viên tham gia hỗ trợ giảng dạy (840.000đ/8 buổi/tháng/gv x 3gv = 35.000đ/buổi/người).</p> <p>- 888.000đ/tháng Phối hợp với trung tâm chi phí tổ chức HĐ ngoại khóa, phân thưởng cho trẻ</p> | <p>Thu - chi theo nguyên tắc quy định tại điều 10 Thông tư 55/2011 của Bộ GD&ĐT</p> | <p>Tự nguyện đóng góp; Chi theo thỏa thuận. Không cáo bằng đồng nhất</p> | <p>3</p> <p>Quý ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường</p> |
| <p>- Nội dung chi cho các hoạt động của học sinh trong năm học (Kèm theo dự kiến hoạt động quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2017-2018)</p> | <p>Thu thực tế theo số công to điện</p> | <p>Tính theo hóa đơn thực tế</p> | <p>4</p> <p>Tiền do sử dụng điện điều hòa, bình nóng lạnh (tiền điện, bảo trì, bảo dưỡng)</p> |
| <p>Sử dụng điều hòa: Ví dụ (Căn cứ thực tế công to điện của các lớp)</p> <p>+ Tháng 3/2018 không sử dụng điều hòa: 12.499.575đ</p> <p>- Tổng số điện tiêu thụ tháng 3/2018: 6.944 số</p> <p>+ Tháng 8/2018 sử dụng điều hòa: 36.779.325</p> <p>- Tổng số điện tiêu thụ tháng 8/2018: 20.433 số</p> <p>Số điện chênh nhau giữa 2 tháng không sử dụng điều hòa và có sử</p> | | | |

| | | | | |
|---|----------------------------|----------|-------------------|---|
| 5 | Công tác từ thiện nhân đạo | Theo đợt | Mức thu = mức chi | dùng điều hòa là: 13.489 số trong đó số điện của các lớp tăng thêm là 11.969 số, số tiền học sinh các lớp phải đóng thêm là: 21.544.2004 Thực hiện theo các văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền. |
|---|----------------------------|----------|-------------------|---|

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thanh Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nghi Hương